

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T1  
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST  
Ngày 21/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ngọc Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Đức Dương.

Ông: Hoàng Văn Hiền.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1 và Phòng 102, Công an huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/HSST ngày 31/8/2022 theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022, đối với bị cáo:

**Cao Văn K1**, 10/4/1984, tại xã TT, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn Ng L, xã TT, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Tr (đã chết) và bà Phạm Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01: Ngày 10/7/2021, bị Công an xã NT, huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính 1000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 02/QĐ-XPHC, chấp hành xong hình phạt ngày 19/7/2021; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12. Tháng 9/2006 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu Đoàn 4, Lữ đoàn 454, Quân khu 3 đến tháng 01/2008 xuất ngũ về địa phương, sau đó ở nhà lao động tự do; bị tạm giữ từ ngày 20/6/2022 đến ngày 22/6/2022 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1, có mặt tại điểm cầu thành phần.

**- *Người làm chứng:***

Ông Lương Hoàng S, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Ng L, xã TT, huyện T1, tỉnh T2. Ông Trần Đức Ch, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã TT, huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

**- *Người tham gia tố tụng khác:***

Ông Nguyễn Trọng H1, Cán bộ Công an huyện T1, tỉnh T2, hỗ trợ phiên tòa tại điểm câu thành phần (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do phát hiện Cao Văn K1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/6/2022, tổ công tác Công an huyện T1 và Công an xã TT đến nhà Cao Văn K1 yêu cầu K1 lên UBND xã TT để giáo dục và nhắc nhở. Qua giải thích K1 khai đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Cơ quan Công an đã yêu cầu K1 và mời người làm chứng về UBND xã TT để làm việc. Tại đây trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và những người làm chứng, K1 tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho Cơ quan công an. K1 khai nhận đây là gói ma túy K1 vừa mua của 01 người đàn ông, khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực chợ xã NH với giá 100.000 đồng đã lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại K1 gói lại cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc thì bị Cơ quan công an triệu tập lên làm việc. Lực lượng chức năng đã lập biên bản quản lý và niêm phong 01 gói ma túy có đặc điểm trên vào 01 phong bì thư dán kín, mặt sau phong bì thư có chữ ký, chữ viết giáp lai của K1 và những người có tên trong thành phần biên bản.

Thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Văn K1 tại thôn Ng L, xã TT, huyện T1, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện T1 không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Cao Văn K1. Qua khám xét, không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

### **Lời khai của những người làm chứng:**

Ông Trần Đức Ch và ông Lương Hoàng S trình bày: Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 20/6/2022, các ông đang ở nhà đi làm qua nhà anh Cao Văn K1 thì thấy Cơ quan Công an đang đứng ở đó nên vào xem thì được biết Công an mời K1 lên UBND xã làm việc. Qua giải thích K1 khai nhận đang tàng trữ ma túy trên người. Công an yêu cầu K1 và mời các ông về UBND xã TT để làm việc. tại đây, các ông nhìn thấy K1 tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước K1 đang mặc ra một gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho cơ quan Công an và khai nhận đây là ma túy của K1 mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản Kết luận giám định số 259/KL-KTHS(MT) ngày 21/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1277 gam. *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.*

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSTH ngày 00/8/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Cao Văn K1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực Hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Cao Văn K1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Cao Văn K1 đều khai nhận: Khoảng 09h00’ ngày 20/6/2022, tại nhà ở của Cao Văn K1 ở thôn Ng L, xã TT, huyện T1, tỉnh T2, Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang K1 đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1277 gam trong túi quần phía trước bên phải với mục đích sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Cao Văn K1 phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 09h30’ ngày 20/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện T1; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện T1 lập cùng ngày 20/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện T1; Bản kết luận giám định số 259/KL-KTHS(MT) ngày 21/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh T2; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Cao Văn K1 là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1277 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân

huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

**Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:*

*c, Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm Hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả Hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Cao Văn K1 là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, Hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo K1 đều thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho K1, K1 khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không rõ tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực chợ xã NH với giá 100.000 đồng. Vì vậy Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho K1 để xử lý theo pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1042 gam Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 259/KL-KTHS(MT) ngày 21/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh T2 cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo K1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Văn K1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Cao Văn K1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1042 gam Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 259/KL-KTHS(MT) ngày 21/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh T2.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/8/2022 tại Chi cục thi Hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Cao Văn K1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/9/2022./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đồng Ngọc Huyền**